

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐŁ
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2023

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐŁ - TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm Nhân dân: + Ông Phạm Văn Tuyên

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố ĐŁ, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố ĐŁ - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân thành phố ĐŁ, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST - HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: Anh), sinh năm: 1970, tại: Th H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bái Trại, xã Định Tăng, huyện Y Đ, tỉnh Th H; nơi cư trú: Hẻm 231 Đường Ngư Ông, Phường Lạc Đạo, Thành phố Ph T, tỉnh B TH; trình độ H vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn Kh, sinh năm: 1938 và bà: Lê Thị Nh (đã chết); vợ: Lê Thị Huệ, sinh năm: 1973 (không đăng ký kết hôn); có 01 người con sinh năm: 2003; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nh thân:* Tại bản án số 307/2008/HS-ST ngày 17/6/2008, Tòa án Nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt Lê Văn H 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LĐ.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H và Nguyễn Văn T là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Trong thời gian từ đầu tháng 02/2002 đến ngày 19/04/2002, T nhiều lần rủ H đi trộm cắp xe máy, H đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 85R2-211 của H chở T đi tìm xe máy của người dân để sơ hở thì H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa hình chữ L mở khóa lấy trộm nhiều xe máy trên địa bàn thị xã Ph R Th Ch (nay là thành phố Ph R Th Ch) tỉnh N Th, các huyện Đ D, Đ Tr và thành phố ĐŁ tỉnh LĐ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 04 giờ, ngày 04/02/2002, T và H ngồi uống cà phê trước cổng chợ Ph R thì thấy chị Nguyễn Thị Ch dựng xe máy Dream Trung Quốc màu nâu biển số 85N1-456 trước tiệm vàng Trâm Tro và đi vào chợ nên H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy xe rồi tháo biển số chạy xuống tiệm cửa sắt nhôm Thành Đạt ở Đài Sơn - Ph R nhờ Ma Anh Kh - SN 1983 - Trú tại: Đài Sơn, Thanh H, Ph R Th Ch, N Th (cháu của T) mang bán cho Lê Hùng Th - SN 1970 - HKTT:12 bên xe Thanh Sơn, Ph R Th Ch, N Th được 1.900.000 đồng, T lấy 1.300.000 đồng, đưa cho H 600.000đồng. Số tiền này T và H đã tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 xe máy Dream Trung Quốc màu nâu biển số 85N1-456

Người bị hại: chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1958 - HKTT: Tổ 4 An Thạnh, An H, Ninh H, N Th. Theo kết quả định giá chiếc xe trên trị giá 6.080.000 đồng. Chị Ch đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ, ngày 16/02/2002, cũng bằng thủ đoạn như trên T và H đi tới trước 14C Nguyễn Trãi - TX Ph R - Th Ch phát hiện chiếc xe máy Dream lùn màu nâu biển số 85R1-748 của anh Đỗ Anh Tr đang để tại đây không có người trông coi. Lúc này, H đứng canh cho T tới dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này mang xuống cầu Đen, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh nhờ người quen là Trần Thanh H - SN 1980 - Trú tại: Phường 1, Q. Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh dẫn đến bán cho anh Trần Nh - SN 1965 - Trú tại: 50 Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh - TP.HCM được 2.800.000 đồng, bán xong T cho Hòa 200.000 đồng, còn lại T và H chia nhau tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe máy Dream lùn màu nâu biển số 85R1-7488.

Người bị hại: anh Đỗ Anh Tr - SN 1978 - Trú tại: 19 Nguyễn Thái H, Mỹ Hưng, Ph R, N Th. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 13.500.000 đồng. Anh Tr đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 3: Khoảng 04 giờ, ngày 23/02/2002, T và H đi tới chợ Ph R thì thấy anh Văn Ng để chiếc xe máy Dream lùn Trung Quốc màu đen biển số 85N1-342 trước cổng chợ Ph R và đi vào chợ. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này rồi chạy tới nhờ Ma Anh Kh, Lê Hùng Th bán hộ với giá 1.700.000 đồng. Sau đó Th, Kh dẫn T, H tới bán cho anh Nguyễn Đình H - SN 1977 - Trú tại: Đài Sơn, Thanh H, Ph R Th Ch, N Th được 2.200.000 đồng, ngoài tiền chênh lệch T và H cho thêm mỗi người 50.000đồng, còn lại T lấy 900.000đồng, đưa H 700.000đồng. Số tiền này T và H đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy Dream lùn Trung Quốc màu đen biển số 85N1-342.

Người bị hại: anh Văn Ng - SN 1970 - Trú tại: Đồn biên phòng 416 Phước Dinh, Ninh Phước, B TH. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 6.480.000đ. Anh Ng đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 4: Khoảng 15 giờ, ngày đầu tuần tháng 03/2002 (không nhớ ngày cụ thể) khi Công an phường Đạo Long, Ph R Th Ch, N Th mời Ma Anh Kh và Nguyễn Văn T lên trụ sở làm việc rồi thu giữ 01 vạm phá khóa hình chữ L của T thì T được bảo lãnh về. Do sợ bị Công an bắt nên T rủ H đến huyện Đ Tr, LĐ. Khi đi T chuẩn

bị 01 vạm phá khóa hình chữ L rồi cùng H đi đến đèo Sông Pha thuộc địa phận huyện Đ D, LĐ thì phát hiện chiếc xe máy Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S1-616 của chị Nguyễn Thị Thu T đang để tại đây không có người trông coi. Lúc này, H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe này. Sau đó T đưa cho H 1.000.000 đồng để lấy luôn chiếc xe này mà không PH chia tiền bán xe. Sau đó T bán xe này cho Nguyễn U - SN 1964 - Trú tại: 201 Trần Hưng Đạo, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ được 1.700.000 đồng, trừ tiền sửa xe 100.000đồng, đưa thêm cho H 300.000đồng, cho U 100.000 đồng nên U trả T 1.200.000đồng. Sau đó U bán lại cho Trần Quốc Lâm - SN 1972 - Trú tại: 61 Nguyễn Trãi, Liên Nghĩa - Đ Tr, LĐ được 2.000.000đồng, thu lãi 300.000đồng. Số tiền này H và T đã tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S1-6160.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị Thu T - SN 1971 - Trú tại: Lạc Xuân 2, Lạc Lâm, Đ D, LĐ. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 10.000.000 đồng. Chị T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 5: Khoảng 06 giờ 30 phU, ngày 18/3/2002, T và H đi tới khu A chợ Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ thì thấy chiếc xe Dream lùn Trung Quốc màu nâu biển số 49S7 - 554 của anh Lê Văn N đang để tại đây, không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe này rồi mang đến tiệm sửa xe của Nguyễn Minh Quang - SN 1978 - Trú tại: KP3, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ ở 37 Cù Chính Lan, Liên Nghĩa, Đ Tr, nhờ Quang dẫn tới bán cho Bùi Đình Thê - SN 1974 - Trú tại: KP2, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ được 1.700.000 đồng. Sau đó, T cho Quang 100.000 đồng, còn lại T lấy 1.000.000 đồng, đưa H 600.000 đồng. Số tiền này H và T đã tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream lùn Trung Quốc màu nâu biển số 49S7 - 554.

Người bị hại: anh Lê Văn N - SN 1950 - Trú tại: 38 Lê Thánh Tôn, KP3, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 6.000.000 đồng. Anh N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 6: Khoảng 07 giờ, ngày 23/03/2002, T và H đi đến khu Hòa Bình, ĐL thì phát hiện chiếc xe Dream lùn Trung Quốc màu nâu (chưa được cấp biển số, của chị Lê Thị Minh H đang để bên hông công ty phát hành sách khu Hòa Bình, ĐL rồi lên phòng thẻ đục thăm mỹ. Lúc này, H canh cho T tới dùng vạm phá khóa lấy trộm xe chạy về Ph R bán cho anh Trần Kim Hùng - SN 1963 - Trú tại: Đội 3, Ninh Quý, Ninh Phước, N Th được 2.000.000 đồng, T lấy 1.300.000 đồng, đưa cho H 700.000 đồng. Số tiền này H và T đã tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream lùn Trung Quốc màu nâu (chưa được cấp biển số) có giá trị 9.200.000đ (*chín triệu hai trăm ngàn đồng*).

Người bị hại: chị Lê Thị Minh H - SN 1980 - Trú tại: 21 Trần Khánh Dư, Phường 8, TP ĐL. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 9.200.000 đồng. Chị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ, ngày 29/03/2002, T và H đi đến trước quầy tạp hóa Th Th - khu Hòa Bình, ĐL thì phát hiện chiếc xe Welcome màu xanh, biển số 49S7-631 của chị Phạm Thị Bích H đang để tại đây, không có người trông coi. Lúc này,

H đứng canh cho T tới dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này chạy xuống huyện Đ Tr bán cho Nguyễn U được 1.700.000 đồng. Sau đó, U bán lại cho Vũ Yến Thảo - SN 1974 - Trú tại: 296 Thông Nhất, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ được 2.000.000 đồng, thu lời 300.000 đồng. Số tiền bán xe T lấy 1.000.000 đồng, đưa cho H 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Welcome màu xanh biển số 49S7-631.

Người bị hại: chị Phạm Thị Bích H - SN 1982 - Trú tại: 34 Bis/3 Lê Hồng Phong, Phường 4, TP ĐL. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 9.500.000 đồng. Chị Hiền đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 8: Khoảng 17 giờ, ngày 30/03/2002, T và H đi đến Khu A chợ ĐL phát hiện chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S8-020 của chị Nguyễn Thị T V để phía trước khách sạn Mộng Đẹp, không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này chạy về Ph R, N Th. Sau đó nhờ Nguyễn Văn V - SN 1964 - Trú tại: khu 5 Tân Lập, Lương Sơn, Ninh Sơn, N Th dẫn tới bán cho anh Trần Trọng H - SN 1968 - Trú tại: thị trấn Tân Sơn, Ninh Sơn, N Th được 1.900.000 đồng, T lấy 1.200.000 đồng, đưa cho H 700.000 đồng. Số tiền này H và T đã tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S8-020 có giá trị 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng).

Người bị hại: chị Nguyễn Thị T V - SN 1965 - Trú tại: Thôn 7, Đà Loan, Đ Tr, LĐ. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 10.800.000 đồng. Chị V đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 9: Khoảng 16 giờ, ngày 06/04/2002, T và H đi đến Khu B chợ ĐL phát hiện chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S8-374 của anh Dương Vũ Trường V đang để tại đây không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này chạy xuống Đ Tr bán cho Nguyễn U giá 1.700.000 đồng, biết xe này trộm cắp nhưng U vẫn mua, sau đó U bán lại cho chị Ngô Thị Ng - SN 1972 - Trú tại: nhà trọ Hùng Cường, KP3, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ được 2.000.000 đồng, thu lời 300.000 đồng. Số tiền bán xe, T cho U 100.000 đồng, T lấy 1.000.000đồng, đưa cho H 600.000đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S8-374.

Người bị hại: anh Dương Vũ Trường V - SN 1981 - Trú tại: 54 Lê Lai, Phường 5, TP ĐL. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 6.000.000 đồng. Anh V đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 10: Khoảng 07 giờ ngày 12/04/2002, T và H đi đến trước cổng chợ Phi Nôm, Đ Tr, LĐ phát hiện chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49T1-294 của chị Vũ Đình Ý Th đang để tại đây, không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này rồi cả hai tới gặp Nguyễn U để bán cho U với giá 1.700.000 đồng thì U nhờ Lê Xuân Hiếu – SN 1970 - Trú tại: 201 Trần Hưng Đạo, Liên Nghĩa, Đ Tr dẫn U, T, H đến nhà anh Văn Tiên Đ - SN 1969 - Trú tại: thôn 1 xã Hà Lâm, Đahuoai, LĐ để bán xe nhưng anh Đ không mua và giới thiệu cho anh Nguyễn Hồng Vũ - SN 1971 - Trú tại: khu phố 1, Madagui, Đahuoai,

LĐ mua với giá 2.300.000 đồng. Số tiền bán xe U và Hiếu mỗi người được 300.000 đồng, T cho vợ Đ 100.000 đồng. Số tiền còn lại T lấy 1.000.000 đồng, đưa cho H 600.000 đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49T1-294.

Người bị hại: chị Vũ Đình Ý Th - SN 1985 - Trú tại: Thôn Rôn, Đà Ròn, Đ D, LĐ. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 5.900.000 đồng. Chị Th đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 11: Khoảng 19 giờ ngày 13/04/2002, T và H đi đến đường H Thượng, TP ĐL thì phát hiện chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S9-363 của anh Châu Ng D đang để tại đây không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe này chạy xuống huyện Đ Tr nhờ Lương Ng Tuấn Vũ - SN 1974 - Trú tại: 122 Nguyễn Đình Chiêu, KP3, Liên Nghĩa, Đ Tr, LĐ và Lê Bình - SN 1978 - Trú tại: 62/4 Phú Hội, Đ Tr, LĐ giới thiệu bán cho Lê Thiện - SN 1972 - Trú tại: Tịnh thất Hương Đạo, Thiện Chí, Ninh Gia, Đ Tr được 2.000.000 đồng. Số tiền này T, cho Vũ và Bình mỗi người 200.000 đồng, T lấy 1.000.000 đồng, đưa H 600.000 đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 chiếc xe Dream Trung Quốc màu nâu biển số 49S9-363.

Người bị hại: anh Châu Ng D - SN 1974 - Trú tại: 5/2 Hai Bà Trưng, Phường 8, TP ĐL. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 7.500.000 đồng. Anh D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 12: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/4/2002, T và H đi đến trước hiệu sách trung T Hòa Bình, ĐL phát hiện chiếc xe Wave Trung Quốc màu xanh biển số 49S8-395 của chị Lê Thị T đang để tại đây, không có người trông coi. Lúc này H đứng canh cho T dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe này chạy đến nhà anh Văn Tiến Đ ở Thôn 1, xã Hà Lâm, Đahuoai, LĐ để bán xe nhưng anh Đ không mua. Trước đó, lúc trên đường đi đến nhà anh Đ, T đã làm rơi chiếc vạm phá khóa hình chữ L. Đến ngày 22-4-2002, T và H tiếp tục mang xe đến nhờ Đ bán hộ thì bị Công an thu giữ xe, H bỏ trốn.

Vật chứng: 01 chiếc xe Wave Trung Quốc màu xanh biển số 49S8-3952.

Người bị hại: chị Lê Thị T - SN 1959 - Trú tại: 10 Phạm Hồng Thái, Phường 10, ĐL. Theo kết luận định giá chiếc xe trên trị giá 8.000.000 đồng. Anh D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên, còn Lê Văn H bỏ trốn và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ truy nã theo Quyết định truy nã số 115 ngày 17/05/2002 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh LĐ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 15/02/2023 Lê Văn H bị bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 39-40; 49-145; 152-240; 259-285).

Như vậy, tổng số tài sản Lê Văn H trộm cắp trị giá 98.960.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

- 01 vạm phá khóa hình chữ L đã bị tịch thu tiêu hủy theo bản án số: 307/2008/HSST ngày 17/06/2008 của Tòa án Nh dân TP ĐL.

- 01 chiếc đèn chiếu màu trắng hiệu Pudar-Serial:2000-321 là của Lê Văn H dùng để chiếu sáng khi đi trộm cắp tài sản vào buổi tối. Chiếc đèn này cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ đã làm thất lạc.

- 01 xe mô tô biển số 85R2-211 là phương tiện H sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản thì sau khi bỏ trốn H đã bán chiếc xe này cho một người không rõ Nh thân lai lịch nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 chứng minh Nh số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 21/09/1994.

- 01 chứng minh Nh dân số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 23/01/2016.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 10/7//2023 của Viện kiểm sát Nh dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, cáo Lê Văn H khai nhận vào năm 2002, H cùng Hai (Nguyễn Văn T) thực hiện nhiều lần trộm cắp xe máy tại Ph R Th Ch (nay là thành phố Ph R Th Ch) tỉnh N Th, các huyện Đ D, Đ Tr và thành phố ĐL, để bán lấy tiền tiêu xài . Sau đó đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ Ng quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 05 (*năm*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H*: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2002 đến ngày 19/04/2002, Lê Văn H cùng Nguyễn Văn T đã trộm cắp 03 xe máy trên địa bàn thị xã Ph R Th Ch (nay là thành phố Ph R Th Ch) tỉnh N Th; 01 xe máy tại Đ D; 02 chiếc xe máy tại Đ Tr và 06 chiếc xe máy tại thành phố ĐL, tỉnh

LĐ để bán lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 22/4/2002, H và T mang xe đi bán thì bị phát hiện và H đã bỏ trốn đến ngày 15/02/2023, khi H liên hệ đến Công an xã Định Tăng, huyện Y Đ, tỉnh Th H để làm căn cước công dân thì bị phát hiện bắt theo lệnh truy nã. Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định 12 chiếc xe máy H cùng T trộm cắp có trị giá là 98.960.000đ (*chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Văn H là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhiều lần thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của cá Nh. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Văn H đã phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát Nh dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Quang Minh) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với H và Nguyễn U có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã bị Tòa án Nh dân thành phố ĐL xét xử tại Bản án số 06/HSST ngày 22/01/2003 nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Đã được xem xét xử lý tại Bản án số 06/HSST ngày 22/01/2003 của Tòa án Nh dân thành phố ĐL nên không đề cập.

Riêng 01 (*một*) chứng minh Nh số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 21/09/1994 và 01 (*một*) chứng minh Nh dân số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 23/01/2016, là tài liệu, chứng cứ hiện nay không còn giá trị sử dụng nên lưu lại hồ sơ.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 15/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) chứng minh Nh số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 21/09/1994 và 01 (một) chứng minh Nh dân số 17172188 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Th H cấp ngày 23/01/2016.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn H pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

